

Số: 280/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp (Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh) tại Tờ trình số 15/TTr-STP ngày 24/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, các Công ty TNHH MTV do Nhà nước là Chủ sở hữu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ PBGDPL - BTP;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT TU (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐVP;
- Phòng HC-QT (thực hiện);
- Lưu: VT, NC. 05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;
xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**
(Kèm theo Quyết định số: **280** /QĐ-UBND ngày **28** /01/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai, thực hiện có chất lượng, hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL); Luật Hòa giải ở cơ sở và các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây viết tắt là Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg), Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 68/KH-UBND) trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân”, Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 23/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở”, Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 08/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác trợ giúp pháp lý” trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị của tỉnh trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện, góp phần đưa công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngày càng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của người dân và xã hội,

góp phần thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

c) Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyển đổi số, nhằm đổi mới công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt, thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương.

b) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PBGDPL; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, cấp huyện, cơ quan Thường trực Hội đồng, các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, lồng ghép các hoạt động, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bảo đảm chế độ thông tin báo cáo, sự kết nối chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1.1. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo tổng kết.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh theo Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL khi có sự thay đổi thành viên Hội đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm (nếu có).

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ trình Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

c) Đóng góp xây dựng các dự thảo văn bản:

Đóng góp dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Văn bản đóng góp các dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Tư pháp; báo cáo đóng góp, đề xuất; tọa đàm, hội thảo, lấy ý kiến đóng góp dự thảo...

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giải đáp nghiệp vụ, khó khăn, vướng mắc; trả lời kiến nghị của sở, ngành, địa phương, cử tri về những nội dung thuộc phạm vi quản lý

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch kiểm tra; theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chức năng.

- Sản phẩm: Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra; văn bản hướng dẫn, giải đáp, trả lời kiến nghị.

1.3. Triển khai thực hiện các đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở (có Kế hoạch thực hiện riêng)

a) Triển khai có hiệu quả Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027 (sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình.

b) Triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình, văn bản hướng dẫn.

c) Triển khai thực hiện Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản hướng dẫn các hoạt động khảo sát; Bộ tiêu chí; Bộ công cụ khảo sát.

d) Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản hướng dẫn.

đ) Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện.

e) Tổ chức tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành Quý III/2022.
- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo các hoạt động được triển khai, báo cáo tổng kết.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, kế hoạch phối hợp PBGDPL giữa các sở, ban, ngành tỉnh với các tổ chức Hội, đoàn thể tỉnh, cơ quan tư pháp tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh có kế hoạch PBGDPL.
- Cơ quan phối hợp: Các đoàn thể, tổ chức chính trị và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; các hoạt động phối hợp được triển khai.

h) Tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLTBGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường. Cần quy định cụ thể để các ngành có liên quan xây dựng hướng dẫn các cơ sở giáo dục báo cáo và đánh giá công tác phối hợp được chặt chẽ hơn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Đại học Trà Vinh và các Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết.

1.4. Chủ động, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

a) Tiếp tục duy trì thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 73/KH-UBND).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Văn bản; hướng dẫn; báo cáo.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trọng tâm là quản lý và sử dụng có hiệu quả Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin PBGDPL. Tập trung xây dựng dữ liệu PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL và phục vụ nhu cầu tự học tập, tìm hiểu pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Thu thập, khai thác các thông tin, dữ liệu về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương được tích hợp, liên thông nhằm hình thành kho dữ liệu PBGDPL dùng chung.

1.5. Thực hiện các chương trình truyền thông về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Các chương trình, tin bài được phát sóng, đăng tải.

1.6. Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện

a) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; rà soát, củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng là người dân tộc thiểu số, giới nữ, thanh niên

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong năm, theo tình hình thực tế thích hợp.
- Sản phẩm: Kế hoạch; quyết định mở lớp; tài liệu/lớp tập huấn; quyết định công nhận, kiện toàn.

b) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở; rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, chú trọng vận động thu hút cán bộ, công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng cán bộ đang công tác tại cơ quan tư pháp, công an, bộ đội biên phòng tham gia, hỗ trợ pháp lý cho tổ hòa giải ở cơ sở hoặc hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở nơi đang cư trú nhất là đối với các vụ việc phức tạp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; quyết định mở lớp; tài liệu/lớp tập huấn; Quyết định công nhận, kiện toàn.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; quyết định mở lớp; tài liệu/lớp tập huấn được tổ chức.

1.6. *Tăng cường học tập kinh nghiệm trong quản lý, triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn, tài liệu phổ biến, tọa đàm, báo cáo kết quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) UBND tỉnh quyết định ban hành Kế hoạch hoạt động công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện
- Thời gian thực hiện: Trong tháng 01/2022.
- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm; cao điểm từ ngày 01/11 đến ngày 09/11/2022.
- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch hưởng ứng; báo cáo kết quả thực hiện; các hoạt động, sự kiện được tổ chức.

c) Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường:

(i) Tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Đại học Trà Vinh và các Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết.

(ii) Nghiên cứu, đề xuất đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân; tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên trong ngành giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho học sinh, sinh viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản hướng dẫn; Báo cáo; kết quả nghiên cứu, đề xuất.

d) Tiếp tục triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật bảo đảm thiết thực, hiệu quả

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Công văn hướng dẫn; Báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo; các tài liệu, ấn phẩm, tờ rơi và các hình thức tuyên truyền phù hợp.

2.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

b) Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong việc đẩy mạnh thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “dân vận khéo”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ban Dân vận tỉnh và hệ thống cơ quan dân vận địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

2.3. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; văn bản chỉ đạo; hướng dẫn triển khai thực hiện.

b) Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo; công văn hướng dẫn; hội nghị, tọa đàm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Sở Tư pháp, xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2022 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn gửi về Sở Tư pháp trước ngày 20/02/2022 (phân công rõ trách nhiệm; thời gian hoàn thành, điều kiện bảo đảm); có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL (bao gồm cả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL), công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Giao Sở Tư pháp làm đầu mối tham mưu, giúp UBND tỉnh hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; định kỳ 6 tháng, năm (theo thời gian hướng dẫn của Sở Tư pháp) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

5. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này và các chương trình, đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định và các nguồn huy động, hỗ trợ, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh đến Sở Tư pháp để được hướng dẫn./.